

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có 4 trang)

MÃ ĐỀ: 901

Câu 1. Phát biểu nào trong các phát biểu sau là *sai* khi nói về miền?

- A. Các miền của các thuộc tính khác nhau không nhất thiết phải khác nhau.
- B. Miền của thuộc tính họ tên thường là kiểu text.
- C. Mỗi một thuộc tính có thể có hai miền trở lên.
- D. Hai thuộc tính khác nhau có thể cùng miền.

Câu 2. Khi mở một báo cáo, nó được hiển thị dưới dạng nào?

- A. Chế độ biểu mẫu.
- B. Chế độ trang dữ liệu.
- C. Chế độ xem trước.
- D. Chế độ thiết kế.


Câu 3. Cho bảng dữ liệu sau:

Số thẻ	Mã số sách	Ngày mượn - trả	
		Ngày mượn	Ngày trả
TV-02	TO - 012	5 - 9 - 2007	30 - 9 - 2007
TV-04	TN - 103	12 - 9 - 2007	15 - 9 - 2007
TV-02	TN - 102	24 - 9 - 2007	5 - 10 - 2007
TV-01	TO - 012	12 - 10 - 2007	12 - 10 - 2007

Có các lí giải nào sau đây cho rằng bảng đó không phải là một quan hệ trong hệ CSDL quan hệ?

- A. Có một cột thuộc tính là phức hợp.
- B. Không có thuộc tính tên người mượn.
- C. Số bản ghi quá ít.
- D. Tên các thuộc tính bằng chữ Việt.

Câu 4. Khi báo cáo đang ở chế độ thiết kế, có thể nháy nút nào để xem kết quả của báo cáo?

- A.  Preview
- B. 
- C.  Design
- D. 

Câu 5. Thuật ngữ “bộ” dùng trong hệ CSDL quan hệ là để chỉ đối tượng nào?

- A. Kiểu dữ liệu.
- B. Hàng.
- C. Cột.
- D. Bảng.

Câu 6. Trong bảng sau đây, mỗi học sinh chỉ có một mã số (Mahs)

Mahs	HoTen	Ngaysinh	Lop	Diachi	Toan	Li	Hoa
0001	Tran Van Thanh	1 - 2 - 1990	12A	Nội trú	10	9	8
0002	Tran Van Thanh	1 - 2 - 1990	12A	20 Lê Lợi	9	10	5
0003	Tran Van Thanh	1 - 2 - 1990	12B	Nội trú	7	7	7

Khoá chính của bảng là:

- A. Khoá chính = {HoTen, Ngaysinh, Lop, Diachi, Toan}.
- B. Khoá chính = {Mahs}.
- C. Khoá chính = {HoTen, Ngaysinh, Lop, Diachi, Li}.
- D. Khoá chính = {HoTen, Ngaysinh, Lop, Diachi}.

Câu 7. Đặc điểm nào sau đây **không** là đặc trưng của một quan hệ trong hệ CSDL quan hệ?

- A. Các bộ là phân biệt và thứ tự các bộ không quan trọng.
- B. Quan hệ không có thuộc tính đa trị hay phức tạp.
- C. Mỗi thuộc tính có một tên phân biệt và thứ tự các thuộc tính là quan trọng.
- D. Tên của các quan hệ có thể trùng nhau.

Câu 8. Khi cập nhật dữ liệu vào bảng, ta không thể để trống trường nào sau đây?

- A. Khóa và khóa chính.
- B. Tất cả các trường của bảng.
- C. Khóa chính.
- D. Trường số thứ tự.

Câu 9. Mô hình DLQH được E.F. Codd đề xuất vào năm nào?

- A. 1972.
- B. 1970.
- C. 1971.
- D. 1973.

Câu 10. Để tạo nhanh một báo cáo, thường chọn cách nào trong các cách dưới đây:

- A. Chỉ dùng thuật sĩ.
- B. Dùng thuật sĩ tạo báo cáo.
- C. Dùng thuật sĩ tạo báo cáo và sau đó sửa đổi thiết kế báo cáo.
- D. Người dùng tự thiết kế.

Câu 11. Khi cần in dữ liệu theo một mẫu cho trước, cần sử dụng đối tượng nào?

- A. Mẫu hỏi.
- B. Báo cáo.
- C. Biểu mẫu.
- D. Bảng.

Câu 12. Trong mô hình quan hệ, ràng buộc như thế nào được gọi là ràng buộc toàn vẹn thực thể (ràng buộc khoá)?

- A. Dữ liệu tại các cột khoá chính không được trùng nhau.
- B. Dữ liệu tại các cột khoá chính không được để trống.
- C. Dữ liệu tại các cột khoá chính không được để trống nhưng được trùng nhau
- D. Kiểm soát việc nhập dữ liệu sao cho dữ liệu tại các cột khoá chính không được để trống, dữ liệu tại các cột khoá chính không được trùng nhau để đảm bảo sự nhất quán dữ liệu.

Câu 13. Trong mô hình quan hệ, về mặt cấu trúc các bảng bao gồm những thành phần nào:

- A. Chỉ có cột.
- B. Gồm các hàng.
- C. Gồm các hàng và cột.
- D. Chỉ có hàng.

Câu 14. Cho bảng dữ liệu sau:

Số thẻ	Mã số sách	Ngày mượn	Ngày trả
TV-02	TO - 012	5 - 9 - 2007	30 - 9 - 2007
	TN - 103	22 - 10 - 2007	25 - 10 - 2007
TV-04	TN - 103	12 - 9 - 2007	15 - 9 - 2007
TV02	TN - 102	24 - 9 - 2007	5 - 10 - 2007
TV01	TO - 012	5 - 10 - 2007	

Bảng này không là một quan hệ trong hệ CSDL quan hệ, vì:

- A. Độ rộng các cột không bằng nhau.
- B. Có hai bản ghi có cùng giá trị thuộc tính số thẻ là TV - 02.
- C. Một thuộc tính có tính đa trị.
- D. Có bản ghi chưa đủ các giá trị thuộc tính.

Câu 15. Để tạo một báo cáo, cần trả lời các câu hỏi gì?

- A. Báo cáo được tạo ra để kết xuất thông tin gì? Dữ liệu từ những bảng, mẫu hỏi nào sẽ được đưa vào báo cáo? Dữ liệu sẽ được nhóm như thế nào? Hình thức báo cáo như thế nào?
- B. Báo cáo được tạo ra để kết xuất thông tin gì? Dữ liệu từ những bảng, mẫu hỏi nào sẽ được đưa vào báo cáo? Dữ liệu sẽ được nhóm như thế nào?
- C. Báo cáo được tạo ra để kết xuất thông tin gì? Dữ liệu từ những bảng, mẫu hỏi nào sẽ được đưa vào báo cáo? Dữ liệu sẽ được nhóm như thế nào? Tạo báo cáo bằng cách nào?
- D. Báo cáo được tạo ra để kết xuất thông tin gì? Dữ liệu từ những bảng, mẫu hỏi nào sẽ được đưa vào báo cáo?

Câu 16. Thuật ngữ “quan hệ” dùng trong hệ CSDL quan hệ là để chỉ đối tượng nào?

- A. Cột.
- B. Bảng.
- C. Hàng.
- D. Kiểu dữ liệu của một thuộc tính.

Câu 17. Khi dùng thuật sĩ để tạo báo cáo ta chọn lệnh nào trong các lệnh sau:

- A. Create query by using wizard.
- B. Create query in design view.
- C. Create report by using wizard.
- D. Create report in design view.

Câu 18. Khi muốn sửa đổi thiết kế báo cáo, ta chọn báo cáo rồi nhấp nút:

- A. 
- B.  Preview
- C.  Design
- D. 

Câu 19. Mô hình nào sau đây **không có** trong các mô hình dữ liệu đã học?

- A. Mô hình hướng đối tượng
- B. Mô hình quan hệ.
- C. Mô hình phân cấp.
- D. Mô hình tập trung.

Câu 20. Để làm việc với báo cáo, chọn đối tượng nào trong bảng chọn đối tượng?

- A. Queries.
- B. Reports.
- C. Tables.
- D. Forms.

Câu 21. Các khái niệm nào **không** dùng để mô tả các yếu tố nào sẽ tạo thành mô hình dữ liệu quan hệ?

- A. Dữ liệu trong bảng.
- B. Cấu trúc dữ liệu.
- C. Các thao tác, phép toán trên dữ liệu.

- D.** Các ràng buộc dữ liệu.
- Câu 22.** Khi tạo liên kết cho các bảng, trường liên kết giữa các bảng phải đảm bảo:
- Giống nhau về tên trường và kiểu dữ liệu
 - Chỉ cần giống nhau về kiểu dữ liệu
 - Chỉ cần giống nhau về tên
 - Có cùng kiểu dữ liệu
- Câu 23.** Giả sử một bảng có 2 trường SOBH (số bảo hiểm) và HOTEN (họ tên) thì nên chọn trường SOBH làm khoá chính hơn vì:
- Trường SOBH là duy nhất, trong khi đó trường HOTEN không phải là duy nhất.
 - Trường SOBH là trường có kiểu dữ liệu ngắn hơn.
 - Trường SOBH là kiểu số, trong khi đó trường HOTEN không phải là kiểu số.
 - Trường SOBH đứng trước trường HOTEN.
- Câu 24.** Trong các bước tạo báo cáo, ta **không** thể làm được việc gì trong những việc sau đây?
- Gộp nhóm dữ liệu.
 - Chọn trường đưa vào báo cáo.
 - Bố trí báo cáo và chọn kiểu trình bày.
 - Lọc những bản ghi thỏa mãn một điều kiện nào đó.
- Câu 25.** Chọn phát biểu **sai** trong các phát biểu sau?
- Có thể định dạng kiểu chữ, cỡ chữ cho các tiêu đề và dữ liệu trong báo cáo.
 - Có thể chèn hình ảnh cho báo cáo thêm sinh động.
 - Báo cáo tạo bằng thuật sĩ đạt yêu cầu về hình thức.
 - Lưu báo cáo để sử dụng nhiều lần.
- Câu 26.** Thuật ngữ “miền” dùng trong hệ CSDL quan hệ là để chỉ đối tượng nào?
- Kiểu dữ liệu của một thuộc tính.
 - Cột.
 - Bảng.
 - Hàng.
- Câu 27.** Danh sách của mỗi phòng thi gồm có các trường: STT, Họ tên học sinh, Số báo danh, phòng thi. Ta chọn khoá chính là:
- Phòng thi.
 - Họ tên học sinh.
 - STT.
 - Số báo danh.
- Câu 28.** Giả sử bảng HOCSINH gồm có các trường MAHS, HOTEN, DIEM. LOP. Muốn tính điểm trung bình của mỗi lớp, trong Access ta sử dụng đối tượng nào trong các đối tượng sau?
- Tables.
 - Forms.
 - Queries.
 - Reports.
- Câu 29.** Hai bảng trong một CSDL quan hệ liên kết với nhau thông qua :
- Địa chỉ của các bảng.
 - Tên trường.
 - Thuộc tính của trường.
 - Thuộc tính khóa.
- Câu 30.** Khẳng định nào là **sai** khi nói về khoá?
- Khoá phải là các trường STT.
 - Khoá là tập hợp các thuộc tính trong bảng để phân biệt được các cá thể.
 - Khoá là tập hợp các thuộc tính vừa đủ để phân biệt được các cá thể.
 - Khoá chỉ là một thuộc tính trong bảng được chọn làm khoá.
- Câu 31.** Cơ sở dữ liệu quan hệ **không** thể dùng để làm gì?
- Khai thác CSDL.
 - Tạo lập CSDL.
 - Cập nhật CSDL.
 - Xử lý CSDL.
- Câu 32.** Để tính trung bình điểm toán theo tổ ta chọn hàm nào trong các hàm sau:
- AVG.
 - MIN.
 - COUNT.
 - SUM.
- Câu 33.** Phát biểu nào về hệ QTCSDL quan hệ là đúng?
- Phần mềm Microsoft Access.
 - Phần mềm dùng để xây dựng các CSDL quan hệ.
 - Phần mềm dùng để tạo lập, cập nhật và khai thác CSDL quan hệ.
 - Phần mềm để giải các bài toán quản lí có chứa các quan hệ giữa các dữ liệu.
- Câu 34.** Về mặt cấu trúc, dữ liệu được thể hiện trong đối tượng nào sau đây?
- Field.
 - Report.
 - Record.
 - Table.
- Câu 35.** Cho các bảng sau :
- **DanhMucSach**(MaSach, TenSach, MaLoai)
 - **LoaiSach**(MaLoai, LoaiSach)
 - **HoaDon**(MaSach, SoLuong, DonGia)
- Để biết **giá của một quyển sách** thì cần những bảng nào ?

A. HoaDon, LoaiSach.

B. DanhMucSach, HoaDon.

C. HoaDon.

D. DanhMucSach, LoaiSach.

Câu 36. Phát biểu nào *sai* trong các phát biểu sau khi nói về khoá chính?

A. Một bảng có thể có nhiều khoá chính.

B. Mỗi bảng có ít nhất một khoá.

C. Xác định khoá phụ thuộc vào quan hệ logic của các dữ liệu.

D. Nên chọn khoá chính là khoá có ít thuộc tính nhất

Câu 37. Thuật ngữ “thuộc tính” dùng trong hệ CSDL quan hệ là để chỉ đối tượng nào?

A. Kiểu dữ liệu của một thuộc tính.

B. Cột.

C. Bảng.

D. Hàng.

Câu 38. Thao tác trên dữ liệu nào **không thể** thực hiện được?

A. Sửa tên bảng.

B. Thêm bản ghi.

C. Xoá bản ghi.

D. Sửa bản ghi.

Câu 39. Đối tượng nào sau đây **không** thể cập nhật dữ liệu?

A. Báo cáo.

B. Bảng, biểu mẫu.

C. Mẫu hỏi, báo cáo.

D. Bảng.

Câu 40. Báo cáo thường được sử dụng để làm gì?

A. Thể hiện được sự so sánh từ các nhóm dữ liệu.

B. Trình bày nội dung văn bản theo mẫu quy định.

C. Tất cả các ý còn lại.

D. Tổng hợp thông tin từ các nhóm dữ liệu .